TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2025/HS-PT
Ngày: 03/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Huy Đức**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phan Nguyễn Thanh Toàn** - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử công khai vắng mặt bị cáo theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLPT-HS ngày 01/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng S, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 18/6/2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng S, sinh năm 1987, tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Căn hộ S khối D, KDC H, Ấp A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Căn hộ số 7.11 khối D, KDC H, Ấp A, xã B, thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T1 và bà Lê Thị Thanh B; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng, về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 454/2004/HSST.

- Ngày 21/5/2007, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 107/2007/HSST. Buộc bị cáo phải chấp hành 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành 36 tháng tù giam tại Bản án số 454/2004/HSST ngày 29/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt của hai bản án mà bị cáo phải chấp hành chung là 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2007 (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2025 đến ngày 08/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2024, Nguyễn Trọng S bàn bạc, trao đổi cùng Nguyễn Thanh T2 tổ chức hoạt động cho vay tiền lấy lãi suất cao tại tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, S thuê căn nhà số A N, xã H, thành phố B của bà Hoàng Thị L (sinh năm 1964, trú tại A G, phường T, thành phố B) để ở và hoạt động cho vay. Để đảm bảo hoạt động cho vay thì S thuê Phan Diệu L1 làm kế toán, quản lý sổ sách trong hoạt động cho vay tiền, S giao việc quản lý hoạt động cho vay lại cho T2 còn bản thân S về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi S giao lại việc quản lý hoạt động cho vay thì T2 thuê Đặng Cao Đ, Hàn Hồng H1 và một số đối tượng có tê L2, H4, T3 (H2), P (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để hoạt động cho người dân vay tiền với lãi suất cao.

Để đảm bảo hoạt động cho vay tiền diễn ra thuận lợi và tránh sự phát hiện của các Cơ quan chức năng thì S và L1 lập nhiều nhóm trên ứng dụng Telegram, Z để trao đổi các nội dung liên quan đến việc cho vay, gồm: "BMT 1"," Bank V", "Gạo sg", "Học Sinh ĐL", "Cơm Gạo". Hằng ngày, L1 là người tổng hợp thông tin về các khoản vay của từng người vay, theo danh sách từng người quản lý, làm thủ tục cho vay tiền rồi gửi lên các nhóm và tùy theo nhiệm vụ được phân công mà các thành viên theo dõi, nhắc nhở mọi người, đôn đốc người vay…. S là người đăng quảng cáo trên mạng xã hội, đặt khăn lạnh in thông tin với nội dung: "TIỀN XANH - 0363823883 - CẦM CỐ GIẤY TỜ BẤT ĐỘNG SẢN; UY TÍN * Cầm cố giấy tờ đất; * Vay qua Icloud; * Góp ngày" để phát cho người dân tại các cửa hàng ăn uống, chợ, khu trọ, nơi tập trung đông người khi người vay liên hệ để vay tiền thì S sẽ thông báo cho T2 phân công người hoặc S thông báo trực tiếp cho từng người (Đức, H1) để đi thẩm định nơi ở của người vay, đánh giá khả năng trả nợ của người vay; nếu người vay có khả năng trả nợ thì làm thủ tục cho vay, cụ thể: Quay video để người vay tự nói về thời gian vay, số tiền vay, cách thức vay, vay của ai, thời gian trả hết. Sau khi quay video xong sẽ gửi video và thông tin của người vay vào nhóm "BMT 1" để cho các thành viên biết và sau đó L1 sử dụng số điện thoại 0825336666 trực tiếp gọi điện cho người vay để xác định lại nội dung vay tiền. Sau đó, người đi thẩm định sẽ giữ một số giấy tờ tùy thân của người vay để làm tin, L1 sử dụng tài khoản số 104877194814 mở tại Ngân hàng V1 mang tên Phan Diệu L1 để chuyển tiền đến tài khoản của người vay tiền. Sau khi nhận đồ vật, tài liệu của người vay thì người đi thẩm định sẽ mang về giao lại cho T2 để cất giấu.

Hằng ngày, người vay đóng tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 104877194814 mở tại Ngân hàng V1 mang tên Phan Diệu L1. T2 giao cho Đ và H1 01 xe mô tô, biển số 59N2-645.58 để phục vụ việc di chuyển. Định kỳ hàng tháng, tùy vào khả năng làm việc của mỗi người mà S sẽ trả tiền lương từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, Đ và H1 được lo tất cả các chi phí như: ăn, ở, xăng, tiền điện thoại…, ngoài ra Đ và H1 được hứa hẹn sẽ chia tiền lợi nhuận sau 03 tháng tổng kết hoạt động cho vay.

Về cách thức tính tiền cho mỗi khoản vay thì tùy vào khoản vay, nhu cầu của người vay thì cả nhóm thỏa thuận, thống nhất với người vay sẽ tính thời hạn cho vay từ 25 đến 43 ngày; thu tiền phí cho vay từ 5 - 10% (có trường hợp người vay các đối tượng thu tiền phí cao hơn mức 10% theo thỏa thuận) số tiền vay, thu trước hai ngày đầu và ngày cuối, cụ thể: Nếu vay số tiền 5.000.0000 đồng, thời hạn vay là 25 ngày, mỗi ngày thu 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu phí là 10%, tương ứng với số tiền 500.000 đồng nên khi thu đủ 25 ngày sẽ thu được 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi; nếu vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 43 ngày, mỗi ngày thu 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu phí 5%, tương ứng với số tiền 500.000 đồng nên khi thu đủ 43 ngày sẽ thu được 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.900.000 đồng tiền lãi.

Ngoài căn nhà tại địa chỉ số A N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Nguyễn Trọng S đề nghị với Dương Hoàng M (đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố bị cáo trong vụ án Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự khác) được cất giấu các giấy tờ của người vay tại 01 phòng trọ ở địa chỉ số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng với nhóm của M, nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Trong thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 11/2024 các bị cáo đã cho 35 người dân vay tiền với lãi suất cao vượt quá nhiều lần mức quy định của Nhà nước, cụ thể:

1. Đặng Cao Đ đã trực tiếp cho 16 người dân vay tiền, cụ thể như sau:

1.1. Bà Nguyễn Trần Nhật H3, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn T, xã E, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 05/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.400.000 đồng + 500.000 đồng - 87.671 đồng = 1.812.329 đồng.

- Lần 02: Ngày 21/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 800.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 19 ngày, với số tiền 7.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 5.937.500 đồng, số tiền lãi là 1.662.500 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 104.110 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.662.500 đồng + 800.000 đồng - 104.110 đồng = 2.358.390 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà H3 vay là 15.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 4.170.719 đồng. Hiện, bà H3 còn nợ số tiền gốc là 4.062.500 đồng.

1.2. Bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 18/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.400.000 đồng + 500.000 đồng - 87.671 đồng = 1.812.329 đồng.

- Lần 02: Ngày 01/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 08 ngày, với số tiền 3.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.500.000 đồng, số tiền lãi là 700.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 43.836 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 700.000 đồng + 1.000.000 đồng - 43.836 đồng = 1.656.164 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà Lan A vay là 15.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.468.493 đồng. Hiện, bà Lan A còn nợ số tiền gốc là 7.500.000 đồng.

1.3. Bà Trần Thị N, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số A P, phường K, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 07/10/2024, vay số tiền 7.500.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 750.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 7.500.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 127.397 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.800.000 đồng + 750.000 đồng - 127.397 đồng = 2.422.603 đồng.

- Lần 02: Ngày 26/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 12 ngày, với số tiền 4.800.000 đồng trong đó số tiền gốc là 3.870.968 đồng, số tiền lãi là 929.032 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 929.032 đồng + 1.000.000 đồng - 65.753 đồng = 1.863.279 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà N vay là 17.500.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 4.285.882 đồng. Hiện, bà N còn nợ số tiền gốc là 6.129.032 đồng.

1.4. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985, nơi cư trú: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 04 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 11/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 500.000 đồng - 84.932 đồng = 1.615.068 đồng.

- Lần 02: Ngày 18/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 500.000 đồng - 84.932 đồng = 1.615.068 đồng.

- Lần 03: Ngày 27/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 11 ngày, với số tiền 2.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.774.194, số tiền lãi là 425.806 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 30.137 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 425.806 đồng + 500.000 đồng - 30.137 đồng = 895.669 đồng. Bà D còn nợ số tiền gốc là 3.225.806 đồng.

- Lần 04: Ngày 04/11/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 04 ngày, với số tiền là 800.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 645.161 đồng, số tiền lãi là 154.839 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 10.959 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 154.839 đồng + 500.000 đồng - 10.959 đồng = 643.880 đồng. Bà D còn nợ số tiền gốc là 4.354.839 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà D vay là 20.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 4.769.685 đồng. Hiện, bà D còn nợ số tiền gốc là 7.580.645 đồng.

1.5. Ông Vũ Ngọc L3, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số A C, phường T, thành phố B, vay 01 lần:

Ngày 19/10/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 21 ngày, với số tiền 12.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 9.843.750 đồng, số tiền lãi là 2.756.250 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 172.603 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 2.756.250 đồng + 1.500.000 đồng - 172.603 đồng = 4.083.647 đồng. Hiện, ông L3 còn nợ số tiền gốc là 5.156.250 đồng.

1.6. Ông Hoàng Văn H4, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 02/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 500.000 đồng - 84.932 đồng = 1.615.068 đồng.

- Lần 02: Ngày 04/11/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 05 ngày, với số tiền 1.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 806.452 đồng, số tiền lãi là 193.548 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 13.699 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 193.548 đồng + 500.000 đồng - 13.699 đồng = 679.849 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho ông H4 vay là 10.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.294.917 đồng. Hiện, ông H4 còn nợ số tiền gốc là 4.193.548 đồng.

1.7. Bà Đỗ Thị Nhị V, sinh năm 1990, nơi cư trú: Hẻm E T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 06/10/2024, vay số tiền 7.500.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 750.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 7.500.000 đồng tiền gốc và 2.100.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 131.507 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 2.100.000 đồng + 750.000 đồng - 131.507 đồng = 2.718.493 đồng.

- Lần 02: Ngày 25/10/2024, vay số tiền 7.500.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày

đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 750.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 15 ngày, với số tiền 4.500.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.515.625 đồng, số tiền lãi là 984.375 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 61.644 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 984.375 đồng + 750.000 đồng - 61.644 đồng = 1.672.731 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà V vay là 15.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 4.391.224 đồng. Hiện, bà V còn nợ số tiền gốc là 3.984.375 đồng.

1.8. Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 18/10/2024, vay số tiền 7.500.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 750.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 7.500.000 đồng tiền gốc và 2.100.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 131.507 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 2.100.000 đồng + 750.000 đồng - 131.507 đồng = 2.718.493 đồng.

- Lần 02: Ngày 25/10/2024, vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 480.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.200.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 12.000.000 đồng tiền gốc và 2.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 197.260 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 2.400.000 đồng + 1.200.000 đồng - 197.260 đồng = 3.402.740 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho ông C vay là 19.500.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 6.121.233 đồng.

1.9. Ông Đỗ Lưu H5, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số D N, phường T, thành phố B, vay 01 lần:

Ngày 25/10/2024, vay số tiền 7.500.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 750.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 14 ngày, với số tiền 4.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.387.097 đồng, số tiền lãi là 812.903 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 57.534 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 812.903 đồng + 750.000 đồng - 57.534 đồng = 1.505.369 đồng. Hiện, ông H5 còn nợ số tiền gốc là 4.112.903 đồng.

1.10. Ông Đỗ Tấn L4, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần:

Ngày 21/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 16 ngày, với số tiền 6.400.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 5.000.000 đồng, số tiền lãi là 1.400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.400.000 đồng + 1.000.000 đồng - 87.671 đồng = 2.312.329 đồng. Hiện, ông L4 còn nợ số tiền gốc là 5.000.000 đồng.

1.11. Bà Nguyễn Thị Thu M1, sinh năm 1986, nơi cư trú: TDP Q, thị trấn E, huyện C, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 03/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 500.000 đồng - 84.932 đồng = 1.615.068 đồng.

- Lần 02: Ngày 19/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 400.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 11 ngày, với số tiền 2.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.774.194, số tiền lãi là 425.806 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 30.137 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 425.806 đồng + 400.000 đồng - 30.137 đồng = 795.699 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà M1 vay là 10.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.410.737 đồng. Hiện, bà M1 còn nợ số tiền gốc là 3.225.806 đồng.

1.12. Bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số A V, phường K, thành phố B, vay 03 lần:

- Lần 01: Ngày 30/09/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000 đồng + 500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

- Lần 02: Ngày 14/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.250.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 68.493 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000 đồng + 500.000 đồng - 68.493 đồng = 1.681.507 đồng.

- Lần 03: Ngày 30/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 10 ngày, với số tiền 2.500.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.000.000 đồng, số tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000 đồng + 500.000 đồng - 27.397 đồng = 972.603 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà H6 vay là 15.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 4.335.617 đồng. Hiện, bà H6 còn nợ số tiền gốc là 3.000.000 đồng.

1.13. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 11/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.400.000 đồng + 500.000 đồng - 87.671 đồng = 1.812.329 đồng.

- Lần 02: Ngày 01/11/2024, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày

đóng 240.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 08 ngày, với số tiền 1.920.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.500.000 đồng, số tiền lãi là 420.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 26.301 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 420.000 đồng + 500.000 đồng - 26.301 đồng = 893.699 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà T4 vay là 11.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.706.028 đồng. Hiện, bà T4 còn nợ số tiền gốc là 4.500.000 đồng.

1.14. Bà H'Đan Niê, sinh năm 1996, nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 03/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 500.000 đồng - 84.932 đồng = 1.615.068 đồng.

- Lần 02: Ngày 21/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 400.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 18 ngày, với số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.903.226 đồng, số tiền lãi là 696.774 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 49.315 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 696.774 đồng + 400.000 đồng - 49.315 đồng = 1.047.459 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà H'Đan Niê vay là 10.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.662.527 đồng. Hiện, bà H'Đan Niê còn nợ số tiền gốc là 2.096.774 đồng.

1.15. Ông Nguyễn Xuân T5, sinh năm 1978, trú tại: TDP G, phường K, thành phố B, vay 01 lần:

Ngày 02/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 07 ngày, với số tiền 2.800.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.258.065 đồng, số tiền lãi là 541.935 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 38.356 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 541.935 đồng + 1.000.000 đồng - 38.356 đồng = 1.503.579 đồng. Hiện, ông T5 còn nợ số tiền gốc là 7.741.935 đồng.

1.16. Bà Phạm Thị Ngọc N1, sinh năm 1957, trú tại: Số A Q, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 08/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 700.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.800.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 175.342 đồng nên Đ đã thu lợi bất chính số tiền: 2.800.000 đồng + 700.000 đồng - 175.342 đồng = 3.324.658 đồng.

- Lần 02: Ngày 25/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 600.000 đồng. Khoản vay này Đ đã thu được 15 ngày, với số tiền 6.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 4.687.500 đồng, số tiền lãi là 1.312.500 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng nên Đ đã thu lợi bất

chính số tiền: 1.312.500 đồng + 600.000 đồng - 82.192 đồng = 1.830.308 đồng.

Tổng số tiền gốc Đ cho bà N1 vay là 20.000.000 đồng. Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 5.154.966 đồng. Hiện, bà N1 còn nợ số tiền gốc là 5.312.500 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc Đặng Cao Đ cho 16 người dân trên vay là 220.500.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 37.816.268 đồng, tổng số tiền phí đã thu là 20.850.000 đồng lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 2.489.316 đồng nên tổng số tiền Đ đã thu lợi bất chính là 56.176.952 đồng.

2. Hàn Hồng H1 đã trực tiếp cho 19 người dân vay tiền, cụ thể như sau:

2.1. Bà Hoàng Thị Bích L5, sinh năm 1985, nơi cư trú: Cụm B, Thôn I, xã H, thành phố B, vay 01 lần: Ngày 01/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 500.000 đồng - 84.932 đồng = 1.615.068 đồng.

2.2. Bà Võ Thị Thùy P, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số E Hồ T, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 03/10/2024, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 240.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 600.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.440.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 101.918 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.440.000 đồng + 600.000 đồng - 101.918 đồng = 1.938.082 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/11/2024, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 33 ngày, mỗi ngày đóng 280.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 420.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 03 ngày, với số tiền 840.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 636.364 đồng, số tiền lãi là 203.636 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 11.507 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 203.636 đồng + 420.000 đồng - 11.507 đồng = 612.129 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà P vay là 13.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.550.211 đồng. Hiện, bà P còn nợ số tiền gốc là 6.363.636 đồng.

2.3. Ông Ngô Trí H8, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vay 01 lần:

Ngày 06/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 18 ngày, với số tiền 7.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 6.000.000 đồng, số tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 98.630 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.200.000 đồng + 1.000.000 đồng - 98.630 đồng = 2.101.370 đồng. Hiện, ông H8 còn nợ số tiền gốc là 4.000.000 đồng.

2.4. Bà Trần Thị Ngọc H9, sinh năm 1996, nơi cư trú: Số E T, phường T, thành phố B, vay 01 lần: Ngày 08/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng

200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 10 ngày, với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.562.500 đồng, số tiền lãi là 437.500 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 437.500 đồng + 500.000 đồng - 27.397 đồng = 910.103 đồng. Hiện, bà H9 còn nợ số tiền gốc là 3.437.500 đồng.

2.5. Bà Hoàng Thị H10, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số C T, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 10/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 169.863 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 2.400.000 đồng + 1.000.000 đồng - 169.863 đồng = 3.230.137 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 03 ngày, với số tiền 1.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 967.742 đồng, số tiền lãi là 232.258 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 232.258 đồng + 1.000.000 đồng - 16.438 đồng = 1.215.820 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà H10 vay là 20.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 4.445.957 đồng. Hiện, bà H10 còn nợ số tiền gốc là 9.032.258 đồng.

2.6. Bà Nguyễn Thị Thúy N2, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số E N, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 11/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 500.000 đồng - 65.753 đồng = 1.434.247 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/10/2024, vay số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 350.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 560.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 09 ngày, với số tiền 3.150.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.625.000 đồng, số tiền lãi là 525.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 34.521 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 525.000 đồng + 560.000 đồng - 34.521 đồng = 1.050.479 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà N2 vay là 12.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.484.726 đồng. Hiện, bà N2 còn nợ số tiền gốc là 4.375.000 đồng.

2.7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, vay 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1

đã thu đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.800.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 175.342 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 2.800.000 đồng + 1.000.000 đồng - 175.342 đồng = 3.624.658 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 12 ngày, với số tiền 4.800.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.750.000 đồng, số tiền lãi là 1.050.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.050.000 đồng + 1.000.000 đồng - 65.753 đồng = 1.984.247 đồng. Bà Á còn nợ số tiền gốc là 6.250.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 02/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 06 ngày, với số tiền 2.400.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.875.000 đồng, số tiền lãi là 525.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 32.877 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 525.000 đồng + 1.000.000 đồng - 32.877 đồng = 1.492.123 đồng. Bà Á còn nợ số tiền gốc là 8.125.000 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà Á vay là 30.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 7.101.028 đồng. Hiện, bà Á còn nợ số tiền gốc là 14.375.000 đồng.

2.8. Bà Lê Thị Hồng G, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số C T, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 14/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.400.000 đồng + 500.000 đồng - 87.671 đồng = 1.812.329 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/11/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 06 ngày, với số tiền 1.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 937.500 đồng, số tiền lãi là 262.500 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 265.500 đồng + 500.000 đồng - 16.438 đồng = 746.062 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà G vay là 10.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.558.391 đồng. Hiện, bà G còn nợ số tiền gốc là 4.062.500 đồng.

2.9. Bà Nguyễn Thị Thúy H11, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số B đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 14/10/2024, vay số tiền vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 26 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 13 ngày, với số tiền 3.250.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.500.000 đồng, số tiền lãi là 750.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 35.616 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 750.000 đồng + 500.000 đồng - 35.616 đồng = 1.214.384 đồng. Bà H11

còn nợ số tiền gốc là 2.500.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 19/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 10 ngày, với số tiền 2.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.562.500 đồng, số tiền lãi là 437.500 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 27.397 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 437.500 đồng + 500.000 đồng - 27.397 đồng = 910.103 đồng. Bà H11 còn nợ số tiền gốc là 3.437.500 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà H11 vay là 10.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.124.487 đồng. Hiện, bà H11 còn nợ số tiền gốc là 5.937.500 đồng.

2.10. Bà Ngô Thị M2, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 16/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 500.000 đồng - 54.795 đồng = 1.445.205 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 09 ngày, với số tiền 3.600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.000.000 đồng, số tiền lãi là 600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 49.315 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000 đồng + 1.000.000 đồng - 49.315 đồng = 1.550.685 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà M2 vay là 15.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.995.890 đồng. Hiện, bà M2 còn nợ số tiền gốc là 7.000.000 đồng.

2.11. Bà Nguyễn Thị Ngọc L6, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, vay 01 lần:

Ngày 16/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 10 ngày, với số tiền 4.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.125.000 đồng, số tiền lãi là 875.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 54.795 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 875.000 đồng + 1.000.000 đồng - 54.795 đồng = 1.820.205 đồng. Hiện, bà L6 còn nợ số tiền gốc là 6.875.000 đồng.

2.12. Ông Nguyễn Quang N3, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số A T, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 01/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 500.000 đồng - 65.753 đồng = 1.434.247 đồng.

- Lần 2: Ngày 19/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 06 ngày, với số tiền 1.500.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.250.000 đồng, số tiền lãi là 250.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 250.000 đồng + 500.000 đồng - 16.438 đồng = 733.562 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho ông N3 vay là 10.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.167.809 đồng. Hiện, ông N3 còn nợ số tiền gốc là 3.750.000 đồng.

2.13. Ông Ngô Anh X, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Tháng 10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 500.000 đồng - 65.753 đồng = 1.434.247 đồng.

- Lần 2: Ngày 22/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 05 ngày, với số tiền 1.250.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.041.667 đồng, số tiền lãi là 208.333 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 13.699 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 208.333 đồng + 500.000 đồng - 13.699 đồng = 694.634 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho ông X vay là 10.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.128.881 đồng. Hiện, ông X còn nợ số tiền gốc là 3.958.333 đồng.

2.14. Bà Phạm Thị Kim B1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số C T, phường T, thành phố B, vay 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 65.753 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 500.000 đồng - 65.753 đồng = 1.434.247 đồng.

- Lần 2: Ngày 07/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 33 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.200.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 180.822 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 3.200.000 đồng + 1.000.000 đồng - 180.822 đồng = 4.019.178 đồng.

- Lần 3: Ngày 23/10/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 1.500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 12 ngày, với số tiền 7.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 5.625.000 đồng, số tiền lãi là 1.575.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 98.630 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.575.000 đồng + 1.500.000 đồng - 98.630 đồng = 2.976.370 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà B1 vay là 30.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 8.429.795 đồng. Hiện, bà B1 còn nợ số tiền gốc là 9.375.000 đồng.

2.15. Bà Đinh Thị Hồng H12, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 06/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 700.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 219.178 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000 đồng + 700.000 đồng - 219.178 đồng = 2.480.822 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/11/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 700.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 03 ngày, với số tiền 900.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 750.000 đồng, số tiền lãi là 150.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 150.000 đồng + 700.000 đồng - 16.438 đồng = 833.562 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà H12 vay là 20.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.314.384 đồng. Hiện, bà H12 còn nợ số tiền gốc là 9.250.000 đồng.

2.16. Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1997, nơi cư trú: Số F M, phường E, thành phố B, vay 01 lần:

Ngày 03/11/2024, vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 600.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 03 ngày, với số tiền 750.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 580.645 đồng, số tiền lãi là 169.355 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 9.863 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 169.355 đồng + 600.000 đồng - 9.863 đồng = 759.492 đồng. Hiện ông T6 còn nợ số tiền gốc là 5.419.355 đồng.

2.17. Ông Nguyễn Tấn M3, sinh năm 2000, nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 11/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.400.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.400.000 đồng + 500.000 đồng - 87.671 đồng = 1.812.329 đồng.

- Lần 2: Ngày 26/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 32 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 03 ngày, với số tiền 600.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 468.750 đồng, số tiền lãi là 131.250 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 8.219 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 131.250 đồng + 500.000 đồng - 8.219 đồng = 623.031 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho ông M3 vay là 10.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số

tiền là 2.435.360 đồng. Hiện, ông M3 còn nợ số tiền gốc là 4.531.250 đồng.

2.18. Bà Phan Thị Kim P1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số B P, phường T, thành phố B, vay 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 17/10/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu đủ 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000 đồng + 500.000 đồng - 82.192 đồng = 1.417.808 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/11/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 500.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 02 ngày, với số tiền 400.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 333.333 đồng, số tiền lãi là 66.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 5.479 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 66.667 đồng + 500.000 đồng - 5.479 đồng = 561.188 đồng.

Tổng số tiền gốc H1 cho bà P1 vay là 10.000.000 đồng. H1 đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 1.978.996 đồng. Hiện, bà P1 còn nợ số tiền gốc là 4.666.667 đồng.

2.19. Ông Hồ Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn Q, huyện C, vay 01 lần:

Ngày 12/10/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, thu tiền phí khoản vay 600.000 đồng. Khoản vay này H1 đã thu được 03 ngày, với số tiền 1.200.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 967.742 đồng, số tiền lãi là 232.258 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438 đồng nên H1 đã thu lợi bất chính số tiền: 232.258 đồng + 600.000 đồng -16.438 đồng = 815.820 đồng. Hiện, ông Q còn nợ số tiền gốc là 9.032.258 đồng.

Tổng số tiền gốc Hàn Hồng H1 cho 19 người dân trên vay là 246.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 31.721.257 đồng, tổng số tiền phí đã thu là 23.180.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 2.163.284 đồng nên tổng số tiền H1 đã thu lợi bất chính là 52.737.973 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Đặng Cao Đ và Hàn Hồng H1 đã cho 35 người dân vay là 466.500.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 69.537.525 đồng, tương ứng với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 421,1%/năm, tổng số tiền phí đã thu là 44.030.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 4.652.600 đồng nên tổng số tiền mà Đ và H1 đã thu lợi bất chính là 108.914.925 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 18/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng S, Nguyễn Thanh T2, Phan Diệu L1, Đặng Cao Đ, Hàn Hồng H1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S *01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/01/2025 đến ngày 08/01/2025.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Phan Diệu L1, Đặng Cao Đ, Hàn Hồng H1, về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2025 và ngày 25/7/2025, bị cáo Nguyễn Trọng S có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trọng S vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo theo hướng không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2025 và ngày 25/7/2025, bị cáo Nguyễn Trọng S có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng S vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 11/2024, vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo Nguyễn Trọng S cùng với các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Phan Diệu L1, Đặng Cao Đ và Hàn Hồng H1 đã có hành vi cho 35 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự từ 182,5% đến 421,1%

(gấp 9,1 đến 21,1 lần) nhằm mục đích thu lợi bất chính với tổng số tiền 108.914.925 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, cụ thể là lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo phương thức tham gia quản lý các nhóm khác nhau; trên mỗi nhóm các bị cáo trao đổi thông tin liên quan đến việc cho người dân vay tiền để cùng nhau biết. Theo đó, tất cả các bị cáo đều được chuẩn bị chỗ ở, bố trí công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và cùng nhau hưởng phần trăm lợi nhuận nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả đã gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng S là người chịu trách nhiệm chung trong việc tạo các nhóm trên mạng xã hội để tổ chức hoạt động cho vay, cung cấp tiền để các nhóm cho người dân vay với lãi suất cao; là người đứng đầu quản lý và chỉ đạo các nhóm trong mọi công việc nên bị cáo S có vai trò chính trong vụ án này. Bị cáo S và các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội khi được phân công nhiệm vụ cụ thể, có sự liên kết chặt chẽ với nhau nên các bị cáo phạm tội với tình tiết tặng nặng *"Phạm tội có tổ chức"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Trọng S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/01/2025 đến ngày 08/01/2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng S phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Đức